

Bạn Bè Chi!

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Hơn sáu tháng qua, tôi kiêm lãnh nhiệm vụ kỹ sư dự án trông coi dự án gọi thầu cung cấp điện dài hạn để tăng cường hệ thống sản xuất điện của công ty. Tôi đã phối hợp việc soạn thảo và công bố cáo thị gọi thầu (request for proposals), đối đáp với các công ty định bỏ thầu (gửi đề nghị cung cấp điện), nhận đề nghị, và thẩm lượng khả năng kỹ thuật và giá cả của các đề nghị ấy. Hôm nay, một ngày đầu tháng Ba, ở phòng hội thảo năm thường dành cho các “ông lớn” trong ban giám đốc, tôi đúc kết dự án, tường trình kết quả, và khuyến nghị chọn công ty trúng thầu trong phiên họp do ông phó tổng giám đốc Wally chủ tọa. Tôi thuyết trình được nửa chừng thì cửa phòng xịch mở, cô thư ký Charlotte rón rén bước vào trao cho ông Wally tờ giấy nhỏ gấp làm đôi. Ông đọc xong, hơi nhíu mày, và quay sang nói với tôi,

“*Ba Hoa*, anh bỏ lại mọi thứ ở đó và lập tức đến phòng cấp cứu bệnh viện St. Alexius; người ta vừa đưa cha anh đến đó. Chúng mình sẽ tiếp tục bàn thảo khi anh lo xong công chuyện cho cha.”

Tôi ba chân bốn cẳng chạy đến bệnh viện. Ông Nielsen mục sư chính của nhà thờ Ba ngôi Lutheran bảo trợ gia đình tôi đứng chờ trước một phòng ngăn có tấm màn kéo che kín. Chắc hẳn cha đã chỉ định ông là người tiếp xúc trong trường hợp khẩn cấp, và nhân viên nhà thờ đã gọi điện thoại vào sở báo tin cho tôi. Nét mặt vui đùa thường ngày biến mất, ông nghiêm nghị cho biết,

“Sáng nay Thông đi làm thấy trong người không khỏe và xin về nhà nghỉ. Anh lái lui lái tới mãi mà xe không ra khỏi bãi đậu. Rồi bạn đồng sự thấy anh gục trên tay lái bất tỉnh nhân sự liền đưa vào đây.” “Thông” là tên cha.

“Bây giờ cha cháu ở đâu?” tôi nôn nóng hỏi.

“Bác sĩ cố gắng làm tỉnh lại nhưng vô hiệu,” ông chỉ tay vào căn phòng ngăn.

“Vậy ba cháu còn sống không?” tôi bám vào một tia hy vọng, mặc dù đã đoán biết cha lên cơn liệt tim; năm ngoái cha trải qua cuộc giải phẫu tim trầm trọng mà bác sĩ phải ghép đến năm *bypass* tức là đường vòng để tránh động mạch chạy vào tim bị tắc nghẽn.

“*Ba Hoa*, Thông đi rồi. Tôi rất lấy làm tiếc về sự mất mát của cháu,” giọng ông Nielsen trầm xuống.

Tấm màn che bỗng được kéo mở hoác ra, hai người y công đẩy chiếc xe băng-ca chở cha ra ngoài. Họ dừng lại và mở tấm khăn đắp cho tôi nhìn mặt. Cô y tá đi sau xe trao cho tôi chiếc bao đựng quần áo và các vật dụng của cha và nói, “Tôi lấy làm tiếc.” Tôi bật khóc khi y công đẩy xe rời đi tới nhà xác và ngạc nhiên với chính mình. Tôi hồi tưởng mối liên hệ giữa cha và tôi và không tìm thấy thoáng tình cảm nào ngoài những ràng buộc của văn hóa Khổng Mạnh, các bài học luân lý, và câu ca dao “*Công cha như núi Thái sơn*.” Ký ức của tôi chứa đầy cảnh tượng cha đập vỡ tan hoang đồ đạc trong nhà, chửi bới và đánh đập mẹ, và gieo rắc kinh hoàng cho gia đình để nã tiền mẹ đi đánh bạc.

Tôi lái xe cha về nhà cha mẹ. Thấy tôi bước vào, mẹ đoán ra có sự và la thất thanh,

“Răng ròi, răng ròi? Cha mi mô mà mi lái xe về?”

Ước gì tôi có thể đánh đổi bất cứ thứ gì tôi có, kể cả tính mạng, để khỏi thấy khuôn mặt đầm nước mắt và đôi mắt u buồn của mẹ. Khi đau đớn và khắc khoải tạm lắng xuống, mẹ lấy lại bình tĩnh và gọi điện thoại báo tin cho những người thân ở xa; mỗi lần nói cha mất là mẹ lại khóc tức tưởi. Ngoại trừ Trọng em út, các em tôi đều đã có gia đình. Trọng và vợ chồng Lâm (em áp út) đang đi học ở Grand Forks trong cùng tiểu bang cách nhà chừng 150 dặm Anh về hướng đông bắc. Vợ chồng Sang (em kế tôi) và vợ chồng Bình (cô em gái duy nhất) đang ở Texas, và vợ chồng Triết (em kế Sang) ở Louisiana. Mẹ khóc to và lâu nhất khi báo tin cho Huệ, cô em cô cậu của tôi lấy chồng Mỹ và ở Illinois. Huệ khóc bù lu bù loa ở đầu dây bên kia,

“Cậu ơi là cậu, cậu là người thân duy nhất của con ở Mỹ đây. Giờ cậu đi rồi, mỗi tuần lấy ai gọi điện thoại thăm con?”

Cuối cùng, mẹ gọi cho “mụ Cẩn” là bác Cẩn gái bạn của mẹ để báo tin và kể lễ tâm sự. Bác Cẩn trai là bạn thân của cha từ thuở để chỏm ngoài quê Quảng Bình, gia nhập quân đội cùng ngày, và học cùng khóa Võ bị Liên quân Đà Lạt với cha. Theo tôi biết, bác là người bạn lâu dài duy nhất của cha.

* * *

Ngày tôi lên bảy, gia đình ở xóm cửa Nhà Đờ, tức là cửa Chánh Nam của kinh thành Huế. Bác Cẩn và cha đều là sĩ quan cấp úy, và bác đóng đồn ở An Hòa cách cửa Nhà Đờ khoảng năm cây số. Khi bác đến nhà chơi và uống bia Larue (chai bia cao) với cha, tôi lảng vảng đứng gần để nghe chuyện và bị mẹ bắt đứng hầu để cha sai vặt. Nhờ hóng chuyện mà tôi biết khá nhiều bí mật của người lớn. Thí dụ, mấy chú lính tài xế và hầu cận cười khúc khích nhau về thói hay tăng tịu của bác. Hôm ấy, bác ra lệnh cho anh trung sĩ dưới quyền trực đêm trong đồn rồi lên tới trại gia binh vầy cuộc với vợ anh ta. Đến gần sáng hết phiên trực, anh trung sĩ vội về nhà. Bị vợ anh ta đánh thức bất chợt, bác không kịp mặc quần áo, phóng ra cửa sau chạy một mạch về nhà tôi, và kêu cửa gọi cha. Cha còn mắt nhắm mắt mở,

“Anh đi mô sớm rứa?”

“Tui chạy tập thể dục. Sức khỏe là vàng, anh không biết răng?” bác thờ hờn hển.

“Ô, rứa áo quần anh mô?” cha thấy có điều gì không ổn.

“Hồi nãy trời nóng cổ ra cho mát, đến khi chạy tập tui quên khuấy đi mất. Bậy vô số!” bác lúng túng chữa thẹn; dĩ nhiên cha hiểu ra và lấy áo quần cho bác mượn mặc.

Mấy chú lính nói bác Cẩn *thèm của lạ* vì bà vợ điên điên khùng khùng, không làm ăn gì được. Quả nhiên, ít lâu sau, bác gái nhảy xuống sông Hương tự trầm, để lại bốn cô con gái còn nhỏ. Bác lập gia đình lại với cô nữ trợ tá xã hội làm việc dưới quyền bác; đó là bác gái bạn của mẹ hiện nay. (Đoàn Nữ Trợ tá hay Nữ Phụ tá của quân đội Quốc gia Việt nam được thành lập năm 1952 là tiền thân của đoàn Nữ Quân nhân của quân đội Việt nam Cộng hòa.) Bác gái sau sinh thêm cho bác một cậu con trai và cô con gái út.

Khi gặp mặt, cha và bác Cẩn luôn luôn niềm nở lịch sự và thân thiết với nhau, nhưng sau lưng không ngừng đổ kỵ, nói xấu nhau, và cho là mình giỏi và xứng đáng được tưởng thưởng hơn

người kia. Dần dần cả hai người đều được thăng chức thành sĩ quan cao cấp, *làm lớn*, và thuyên chuyển đi xa Huế. Nhưng bác thường ở thể thượng phong, có chức quyền cao hơn, và khiến cha ganh tị triền miên. Cuối cùng, cha về Sài Gòn nghỉ hưu thì bác cũng về Sài Gòn và thăng tiến như điều gặp gió, lên chức tướng, và được bổ nhiệm làm thứ trưởng một bộ chủ chốt của chính phủ. Cha ham mê cờ bạc, bán gần hết xe cộ nhà cửa để trả nợ bài bạc, và lúc nào cũng cần tiền nên ngóng đợi ngày lãnh hưu bổng. Cứ mỗi quý (ba tháng), cha *mang hia đội mào* (lời mẹ là mặc quân phục với cấp bậc và huy chương đầy đủ) đi lãnh tiền hưu ở nha Hưu bổng thuộc bộ Cựu Chiến binh trên đường Nguyễn Thông.

Để giữ thể diện, cha không đi tắc-xi hay ngồi sau xe Honda hai bánh tôi chở đi, nên ngày hôm trước biểu tôi sang nhà bác Cẩn mượn xe hơi lái đưa cha đi lãnh tiền. Bác cho mượn chiếc công xa riêng của bác. Khi tôi mang xe tới trả, bác âu yếm dặn,

“Bất cứ khi nào cần xe, con cứ tới lấy dùng. Nhưng nhớ đừng để cha con dùng.”

“Dạ cảm ơn bác, nhưng ngoài việc của cha, con có bao giờ cần xe hơi để đi đâu đâu.”

Thực vậy, trước đó tôi cũng có chiếc xe hơi Honda N360 anh bạn Mỹ tặng trước khi về nước, nhưng để ở nhà không dùng rồi bị cha lấy gán nợ đến hai lần. Lần đầu cha lén lấy giấy tờ đăng bộ gán cho một chủ nợ tại sông Sài Gòn, và lần sau cha giao xe thực sự cho một chủ nợ khác. Khác hẳn với cha, lúc nào bác Cẩn cũng ân cần đối với tôi,

“Bác biết con vừa dạy học vừa học tiến sĩ nên rất bận rộn, nhưng khi nào rảnh, con tự nhiên ghé lại ăn cơm tối với hai bác và mấy em.”

“Dạ . . .” tôi hiểu “mấy em” là ba cô con gái chưa chồng của bác.



Đầu tháng Năm năm 1975, trên đường di tản, tôi gặp bác Cẩn trên chiếc thương thuyền Green Wave của Hoa Kỳ chở người tỵ nạn đi từ vịnh Subic ở Phi Luật Tân đến đảo Guam. Bác còn mặc quân phục trên cổ áo gắn sao bạc và cùng bác gái khệ nệ khiêng chiếc rương nặng, chắc hẳn đựng vàng bạc và của cải quý giá. Bác nắm tay tôi, giọng trầm buồn,

“Cha con kẹt lại rồi! Ngày cuối cùng cha gọi điện thoại cho bác, nhưng bác bó tay không có cách nào giúp cha.”

“Lúc tụi con ra đi, cha quyết định ở lại, nói ra khỏi Sài Gòn bằng tàu Hải quân quá phiêu lưu và mạo hiểm,” tôi than thở.

“Bây giờ mình ra khỏi nước, con phải coi bác như cha. Bác cháu nương tựa vào nhau đói no cùng chịu. Con thấy sao?”

“Bác có lòng thương tụi con như vậy, con mong ước gì hơn,” tôi cảm động khôn xiết.

Sau hai ngày hải hành, tàu Green Wave tiến vào hải cảng Guam khi bình minh đang trời lên mặt đại dương, anh em tôi háo hức chạy lên *boong* (tiếng Pháp “pont”) tựa mạn tàu thưởng thức

bức tranh cảnh tuyệt vời. Lúc chúng tôi trở lại chỗ cũ để lấy hành lý chuẩn bị xuống tàu, gia đình bác Cẩn đã ra đi từ lúc nào.

Trước đó, ngày 30 tháng Tư, cha mẹ dắt díu nhau ra bến tàu, leo lên thương thuyền Viễn Đông là chiếc tàu cuối cùng rời thương cảng Sài Gòn, và được nhận vào Hương Cảng tỵ nạn. Từ thuộc địa của Anh này, cha mẹ vào Hoa Kỳ và tạm trú ở trại tỵ nạn Đồn Chaffee ở tiểu bang Arkansas. Nơi đây cha gặp lại bác Cẩn; mẹ kể cha nổi giận lấy đá chọi bác vì đã bỏ rơi cha ở Sài Gòn và vì không cho cha mượn tiền (cha ra đi không có lấy một chỉ vàng lặn lưng), nhưng sau đó làm lành vì biết mình thất thế hơn. Gia đình bác định cư ở Minneapolis thuộc tiểu bang Minnesota, và cha mẹ lên North Dakota đoàn tụ với anh em tôi.

Một hôm, cha cười chúm chím đưa cho tôi xem bài phỏng vấn bác Cẩn trên tờ *Minneapolis Tribune* (Minneapolis Diễn đàn) không biết ai gửi cho cha. Bài báo đăng hình cũ bác mặc quân phục chỉnh tề và tường thuật bác đang làm *busboy* là phụ tá hầu bàn trong nhà hàng. *Busboy* có nhiệm vụ dọn dẹp khi khách ăn xong, đặt lại dao muỗng nĩa khăn ăn mới, và không được tiền *puốc-boa* (tiếng Pháp “pourboire”) như hầu bàn. Tôi phục bác sát đất: Bác là người thức thời và sáng suốt. Vị cựu tướng lĩnh hiểu rõ ở Hoa Kỳ không có nghề nào xấu và dù trong tay có vàng bạc của cải, vẫn can đảm nhận làm công việc mà phần lớn người Việt cho là thấp kém. Nhưng tôi lầm! Chỉ một tuần sau, bác dọn nhà về Los Angeles ở nam California vì tiểu bang này cho tiền *welfare* hào phóng hơn mọi nơi khác và không có “mấy thằng bảo trợ Mỹ trắng kỳ thị” ép bác phải đi làm việc. Bác mua nhà lớn, trả tiền mặt, và gọi điện thoại cho cha nhờ tôi đứng tên làm chủ. Tôi kiếm có thoái thác.

* * *

Ở nhà quàn, mẹ bỏ bộ bài tứ sắc vào quan tài để chôn theo cha. Chỉ có Bình cô gái cứng mới dám cầu nhau,

“Cờ bạc là bác thàng bần, Cửa nhà bán hết, chôn chôn vào cùm. Hay ho chi mà mẹ cầu mong cha đi theo con đường cũ?”

“Cả đời ‘ông già’ mi chỉ biết làm bạn với tụi đánh bạc. Mong là qua bên tê, cha mi gặp dân tử tế hơn bọn lưu manh trong kiếp ni,” mẹ phân trần.

“Bác Cẩn không phải là bạn thân của cha sao?” tôi xen vào hỏi.

“Thằng cha nớ là tổ sư cờ gian bạc lận. Hấn lột cha mi hết sạch sành sanh, không còn cái khố mà mang trên người. Bạn bè chi!”

Nói về bạn bè cha, tôi liên tưởng tới câu nói của nhà thơ ngụ ngôn người Pháp Jean de La Fontaine (1621 - 1695),

Ai cũng tự xưng mình là bạn mà chỉ có đũa khùng mới tin: Không có gì thông dụng hơn tiếng bạn, và không có gì hi hữu hơn tình bạn.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 18 tháng Năm, 2022